**LỊCH BÁO GIẢNG**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**HỌC KỲ I**

**TUẦN 23: Từ 27/2/2023 đến 3/3/2023**

**Cách ngôn:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai**  **27/2** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Chào cờ**  **Tập đọc**  **Toán**  **Chính tả** | **Chào cờ**  **Luật tục xưa của người Ê-đê**  **Luyện tập chung**  **Núi non hùng vĩ** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Lịch sử**  **Đạo đức**  **KChuyện** | **Đường Trường Sơn.**  **Em yêu Tổ quốc Việt Nam ( Tiết 2 )**  **Ôn KC đã nghe, đã đọc ( Tuần 23 )** |
| **Ba**  **28/2** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **LT&C**  **Khoa học** | **Luyện tập chung**  **MRVT: Trật tự - An ninh**  **Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa** |
| **Tư**  **1/3** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Tập đọc**  **Toán**  **Địa lí**  **/** | **Hộp thư mật**  **Giới thiệu hình trụ. Giới thiệu hình cầu.**  **Ôn tập về tả đồ vật** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Năm**  **2/3** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **LT&C**  **/**  **Kĩ thuật** | **Luyện tập chung**  **Nối các vế câu ghép = cặp từ hô ứng**  **Lắp xe ben ( Tiết 1 )** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **HĐTT**  **TLV**  **Khoa học** | **CSM: Phòng tránh bệnh đau mắt đỏ ( tiết 2 )**  **Ôn tập về tả đồ vật**  **Sự sinh sản của thực vật có hoa ( tiết 1 )** |
| **Sáu**  **3/3** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **TLVăn**  **HĐTT** | **Luyện tập chung**  **Ôn tập về tả đồ vật**  **Đọc sách** |

**Thứ 2 ngày 27 / 2 /2023**

**TUẦN 24 :**

***Tập đọc:*  *Tiết 47*: LUẬT TỤC XƯA CỦA NGƯỜI Ê- ĐÊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu nội dung : Luật tục nghiêm minh và công bằng của người Ê- đê xưa; kể được 1 đến 2 luật của nước ta (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-** Đọc với giọng trang trọng, thể hiện tính nghiêm túc của văn bản.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức chấp hành pháp luật.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ (HĐ1, HĐ2, LĐ diễn cảm )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Tranh minh họa bài đọc SGK; tranh, ảnh về cảnh sinh hoạt cộng đồng của người Tây Nguyên

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  *-* Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" đọc thuộc lòng bài thơ: ***Chú đi*** ***tuần****? +* Nêu nội dung của bài?  + Nêu những từ ngữ, chi tiết nói lên tình cảm và mong ước của người chiến sĩ đối với các cháu  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)  - Chia đoạn: 3 đoạn  - HD từ ngữ khó, câu khó. “Tội không hỏi …xử”  - Giải nghĩa từ  - Đọc diễn cảm bài văn  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1: Người xưa đặt ra luật tục để làm gì ?  Câu 2: Kể những việc mà người Ê-đê xem là có tội .  Câu 3: Tìm những chi tiết trong bài cho thấy đồng bào Ê-đê quy định xử phạt rất công bằng?  Câu 4: Hãy kể tên một số luật của nước ta hiện nay mà em biết?  \* Nêu nội dung bài .  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  - HD đọc diễn cảm đoạn : Đoạn 3  - Tổ chức thi đọc diễn cảm  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  + Học qua bài này em biết thêm được điều gì ?  + Giáo dục hs*: Từ bài văn trên cho ta thấy xã hội nào cũng có luật pháp và mọi người phải sống, làm việc theo luật pháp.*  - Về nhà tìm hiểu một số bộ luật hiện hành của nước ta.  - Nhận xét tiết học | -HS thi đọc + trả lời câu hỏi  - Đọc nối tiếp  + Đoạn 1: Về cách xử phạt.  + Đoạn 2: Về cách tang chứng và nhân chứng.  + Đoạn 3 : Về các tội.  - Luyện đọc từ ngữ khó: luật tục, chắc chắn, xét xử, khoanh, …  - Câu khó: “Tội không hỏi …xử”  - Giải nghĩa từ: Luật tục; Ê-đê; song, co; tang chứng, nhân chứng, trả lại đủ giá .  - Đọc nối tiếp- Luyện đọc nhóm 2  - Người xưa đặt ra luật tục để bảo vệ cuộc sống bình yên cho buôn làng.  - Tội không hỏi cha mẹ, tội ăn cắp, tội giúp kẻ có tội, tội dẫn đường cho địch đến đánh làng mình.  + Các mức xử phạt rất công bằng: Chuyện nhỏ thì xử nhẹ…..cũng xử vậy.  + Tang chứng phải chắc chắn: Lấy và giữ được gùi, khăn áo…..mới có giá trị.  - Luật giáo dục; Luật phổ cập tiểu học; Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Luật bảo vệ môi trường; Luật giao thông đường bộ.  \* Luật tục nghiêm minh và công bằng của người Ê- đê xưa .  - Luyện đọc diễn cảm .  - Tham gia thi đọc diễn cảm.  - HS nêu  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán(tiết 116):

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

1/ Kiến thức, kĩ năng :

- Nắm các công thức tính diện tích, thể tích các hình đã học để giải các bài toán liên quan có yêu cầu tổng hợp.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2( cột 1 ).* HS năng khiếu làm BT2 (cột còn lại ); BT3.

- Rèn kĩ năng vận dụng các công thức tính diện tích, thể tích các hình đã học để giải các bài toán liên quan có yêu cầu tổng hợp.

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học. ( Bài 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK, 6 hình lập phư­ơng có cạnh 1cm

- Học sinh: Vở, SGK, Bộ đồ dùng Toán 5.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Truyền bóng” :  + HS nêu quy tắc và công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật.  + HS nêu quy tắc và công thức tính thể tích hình lập phư­ơng.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành : ( 30 phút )**  *Bài 1:( 15 phút )*  - Gọi HS đọc y/c  - GV hướng dẫn HS giải bài toán.  - GV nhận xét.  - Cho hs nhắc lại quy tắc tính diện tích một mặt, diện tích toàn phần và thể tích hình lập phương.  *Bài 2 cột 1 : ( 15 phút )*  - Gọi HS đọc y/c  - GV hướng dẫn HS giải bài toán.  - GV nhận xét  - Cho hs nhắc lại quy tắc tính diện tích mặt đáy, diện tích xung quanh và thể tích hình hộp chữ nhật.  *Bài 3:* **Dành cho HSNK.**  **3.Vận dụng : ( 5 phút )**  \*Một thùng tôn dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 1,5m ; chiều rộng 0,6m ; chiều cao 50cm. Tính thể tích thùng tôn ?  - Nhận xét tiết học.  - Bài sau: *Luyện tập chung.* | - HS chơi trò chơi  - Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng rồi nhân với chiều cao ( cùng đơn vị đo ). V = a x b x c - Muốn tính thể tích hình lập phương ta lấy cạnh nhân với cạnh rồi nhân với cạnh V = a x a x a - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc y/c.  - HS làm cá nhân.  *Giải:*  *Diện tích 1 mặt của hình lp:*  *2,5 x 2,5 = 6,25(cm2)*  *Diện tích toàn phần của hình lp:*  *6,25 x 6 = 37,5(cm2)*  *Thể tích của hình lp:*  *2,5 x 2,5 x 2,5 = 15,625(cm3)*  Đáp số: S1 mặt : 6,25cm2 ;  Stp : 37,5cm2 ; V : 15,625cm3  - HS nhắc lại.  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc y/c. HS làm bài   |  |  | | --- | --- | | HHCN | (1) | | a | 11cm | | b | 10cm | | c | 6cm | | S mặt đáy | 110cm2 | | S xq | 252cm2 | | V | 660cm3 |     - HS nhắc lại.  **\* HSNK làm hết BT2**  -HS vận dụng kiến thức làm bài .  - HS lắng nghe. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 24 :**

***Chính tả :*  *Tiết 24*: NÚI NON HÙNG VĨ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nghe – viết đúng bài chính tả,viết hoa đúng các tên riêng trong bài.

-Tìm được các tên riêng trong đoạn thơ(BT2).

- Rèn kĩ năng viết đúng chính tả

- HSNK giải được câu đố và viết đúng tên các nhân vật lịch sử(BT3).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ. ( HĐ1, HĐ2, BT2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: bảng phụ.

- Học sinh: Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  - GV cho HS chơi trò chơi "Viết đúng, viết nhanh" viết những tên riêng trong bài thơ *"Cửa gió Tùng Chinh"*  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 25 phút )**  **Hoạt động 1:**  HD viết chính tả  - GVđọc  - Nêu nội dung đoạn văn ?  - HD viết từ ngữ khó :  - Nhắc nhở HS lưu ý viết đúng các danh từ riêng : Tam Đường , Ô Quy Hồ , Sa Pa , Lào Cai ...  **Hoạt động 2: HĐ viết bài chính tả**  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3.  **Hoạt động 3:** **Chấm bài, nhận xét**  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**  Bài 2 : Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  Bài 3 : **HS năng khiếu**  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai  - Chia sẻ cách viết tên người, tên địa lí Việt Nam với mọi người.  - Nhận xét tiết học . | - Cả lớp viết bảng con .  Hai Ngàn, Ngã Ba, Tùng Chinh  - Lắng nghe  - Tả vẻ đẹp kì vĩ của vùng núi phía Bắc nước ta , nơi giáp giới nước ta và Trung Quốc .  - Tam Đường , tày đình , chọc thủng , Phan - xi - păng , Ô Quy Hồ , Sa Pa , thẳng ruổi , Lào Cai , buốt óc .  - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả  - Thu bài chấm  - HS nghe  - Tìm các tên riêng trong đoạn thơ.  - Tây Nguyên , Đăm Săn , Y Sun , Mơ - nông, Nơ Trang Lơng , A - ma Dơ - hao , (sông) Ba  - Giải đáp câu đố và viết đúng tên các nhân vật lịch sử trong câu đố .  + Ngô Quyền , Lê Hoàn , Trần Hưng Đạo  + Quang Trung ( Nguyễn Huệ )  + Đinh Bộ Lĩnh ( Đinh Tiên Hoàng )  + Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn )  + Lê Thánh Tông ( Lê Tư Thành )  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**ĐƯỜNG TRƯỜNG SƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết đư­ờng Trường Sơn với việc chi viện sức người, vũ khí, lương thực,... của miền Bắc cho cách mạng miền Nam, góp phần to lớn vào thắng lợi của cách mạng miền Nam.

- Hiểu được đường Trường Sơn góp phần to lớp vào vào thắng lợi của cách mạng miền Nam.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Tự hào về lịch sử dân tộc.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bản đồ hành chính Việt Nam; các hình minh họa trong SGK; phiếu học tập

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS khởi động bằng câu hỏi:  + Nhà máy Cơ khí Hà Nội ra đời trong hoàn cảnh nào?  + Nhà máy Cơ khí Hà Nội đã có đóng góp gì trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Trung ương Đảng quyết định mở đường Trường Sơn (10’)  - GV treo bản đồ Việt Nam  - Cho HS thảo luận theo nhiệm vụ:  Yêu cầu HS lên chỉ vị trí của đường Trường Sơn  + Đường Trường Sơn có vị trí thế nào với 2 miền Bắc- Nam của nước ta?  + Vì sao Trung ương Đảng quyết định mở đường Trường Sơn?  + Tại sao ta lại chọn mở đường qua dãy núi Trường Sơn?  - GV kết luận.  **Hoạt động 2:** Những tấm gương anh dũng trên đường Trường Sơn (10’)  - GV cho HS làm việc theo nhóm bàn  + Tìm hiểu và kể lại câu chuyện về anh Nguyễn Viết Xuân?  + Chia sẻ với các bạn về những bức ảnh, những câu chuyện, những bài thơ về những tấm gương anh dũng trên đường Trường Sơn mà em sưu tầm được.  - GV cho HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp  - GV nhận xét kết quả làm việc của HS, tuyên dương các nhóm tích cực sưu tầm và trình bày tốt.  **Hoạt động 3:** Tầm quan trọng của đường Trường Sơn (10’)  - GV yêu cầu HS cả lớp cùng suy nghĩ  + Tuyến đường Trường Sơn có vai trò như thế nào trong sự nghiệp thống nhất đất nước của dân tộc ta?  - GV kết luận  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Đọc nội dung bài học.  - Chia sẻ với mọi người những điều em biết về đường Trường Sơn huyền thoại.  - Nhận xét tiết học. | - HS cả lớp theo dõi  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả  - HS lên chỉ vị trí của đường Trường Sơn  + Đường Trường Sơn là đường nối liền 2 miền Bắc – Nam.  + Để đáp ứng nhu cầu chi viện cho miền Nam kháng chiến, ngày 19- 5 -1959 Trung ương Đảng quyết định mở đường Trường Sơn.  + Vì đường đi giữa rừng khó bị địch phát hiện, quân ta dựa vào rừng để che mắt quân thù.  - Các bạn khác nhận xét, bổ sung  - HS làm việc theo nhóm  + Lần lượt từng HS dựa vào SGK và tập kể lại câu chuyện của anh Nguyễn Viết Xuân.  + Cả nhóm tập hợp thông tin, dán hoặc viết vào một tờ giấy khổ to.  - 2 HS thi kể trước lớp  - HS trao đổi với nhau, sau đó 1 HS nêu ý kiến trước lớp  + Đường Trường Sơn là con đường huyết mạch nối hai miền Nam Bắc, trên con đường này biết bao người con miền Bắc đã vào Nam chiến đấu, đã chuyển cho miền Nam hàng triệu tấn lương thực, thực phẩm, đạn dược, vũ khí… để miền Nam đánh thắng kẻ thù.  - HS nhận xét  - HS đọc  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức:**

**EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết Tổ quốc em là Việt Nam: Tổ quốc em thay đổi từng ngày và đang hội nhập vào đời sống quốc tế.

- Có một số hiểu biết phù hợp với lứa tuổi về lịch sử, văn hoá và kinh tế của Tổ quốc Việt Nam.

- Có ý thức học tập, rốn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Yêu Tổ quốc Việt Nam.

- GDANQP: Kể chuyện những tấm gương bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

- Không yêu cầu HS làm Bài tập 4 (trang 36).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc và quan tâm đến sự phát triển của đất nước.

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác (HĐ 1,2, HĐ vận dụng).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK đạo đức 5, VBT, Tranh ảnh về đất nước, con người Việt Nam và một số nước khác

- HS: Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát bài "Quê hương tươi đẹp"  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:**Hướng dẫn làm BT1/ SGK  - GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm.  - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2:**Hướng dẫn đóng vai. (BT3)  - GV yêu cầu HS đóng vai hướng dẫn viên du lịch- giới thiệu với khách du lịch về 1 trong những chủ đề: văn hoá, kinh tế, lịch sử, con người VN...  - GV nhận xét, khen các nhóm giới thiệu tốt. | - Các nhóm thảo luận.  - Đại diện nhóm trình bày về 1 mốc thời gian hoặc 1 địa danh.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Đóng vai  - Các nhóm chuẩn bị đóng vai.  - Đại diện từng nhóm lên đóng vai. |
| **3. Hoạt động vận dụng: (2 phút)** | |
| - Tìm hiểu các mốc thời gian và địa danh liên quan đến những sự kiện của đất nước ta.  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Trình bày những hiểu biết của em về đất nước, con người VN.  - Nhận xét tiết học. | - Ví dụ:  + Ngày 2-9-1945 là ngày Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình lịch sử khai sinh tra nước VN DCCH, từ đó ngày 2-9 được lấy làm ngày Quốc khánh của nước ta  + Ngày 7-5-1954 là ngày chiến thắng ĐBP  + Ngày 30-4-1975 là ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng..  - HS trình bày |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 24 :**

***Kể chuyện: Tiết 24*: ÔN KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE , ĐÃ ĐỌC ( Tuần 23 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về những người bảo vệ trật tự, an ninh

**-** Biết sắp xếp chi tiết tương đối hợp lí, kể rõ ý; biết trao đổi về nội dung câu chuyện.

- Rèn kĩ năng kể chuyện

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích kể chuyện

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK, một số sách truyện, bài báo viết về các chiến sĩ an ninh, công an,. ..

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi kể lại câu chuyện đã được nghe hoặc được đọc về những người đã góp sức mình bảo vệ trật tự, an ninh.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 10 phút )**  **Hoạt động 1**: Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài và các gợi ý  - Gạch dưới các yêu cầu chính của đề .  - Giải thích nghĩa cụm từ “bảo vệ trật tự, an ninh”  - Bảo vệ trật tự, an ninh gồm những hoạt động gì ?  **Hoạt động 2:**  **HDHS giới thiệu câu chuyện .**  -Cho HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể.  - GV giới thiệu một số sách truyện, bài báo viết về các chiến sĩ an ninh, công an,. ..  **3. Thực hành: HS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện (22 ph)**  - Cho HS kể theo cặp .  - Cho HS thi kể chuyện trước lớp.  - Khen HS có câu chuyện hay , giọng kể tốt  **\* Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Em học tập được điều gì qua các câu chuyện các em vừa kể ?  - Về nhà kể lại câu chuyện cho mọi người cùng nghe.  - GV nhận xét tiết học | - HS thi kể  - Đọc đề , nêu yêu cầu .  - Kể một câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc về những người đã góp sức bảo vệ trật tự, an ninh.  - Đọc nối tiếp các gợi ý 1,2,3  + Đảm bảo trật tự, an ninh trong phố phường, lối xóm.  + Đảm bảo trật tự giao thông trên các tuyến đường.  + Phòng cháy, chữa cháy.  + Bắt trộm, cướp, chống các hành vi vi phạm, tệ nạn xã hội.  + Điều tra xét xứ các vụ án.  + Hoạt động tình báo trong lòng địch  - Một số học sinh lần lượt giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể:  + Tôi muốn kể câu chuyện về chiến công của một chiến sĩ công an trong thời kháng chiến chống Pháp mà tôi đã nghe ông tôi là công an đã nghỉ hưu kể câu chuyện này….  - HS lắng nghe để tham khảo  - Từng cặp HS kể cho nhau nghe, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  - Đại diện các nhóm lên thi kể, nêu ý nghĩa câu chuyện.  - Lớp nhận xét, bình chọn HS có câu chuyện hay, kể hay, hấp dẫn  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# ***Ngày dạy : 28 / 02 / 2022 ( Thứ ba )***

Toán(tiết 117) :

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT** :

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Tính tỉ số phần trăm của một số, ứng dụng trong tính nhẩm và giải toán.

- Tính thể tích hình lập phương trong mối quan hệ với thể tích của một hình lập phương khác.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2.* *HS năng khiếu làm BT3.*

- Rèn kĩ năng tính tỉ số phần trăm của một số và tính thể tích hình lập phương*.*

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS yêu thích môn học, có thái độ nghiêm túc trong học tập.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. ( Bài 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK, 18 hình lập ph­ương có cạnh 1cm.

- Học sinh: Vở, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  **-** Cho HS thi làm bài tập .  a. Tính thể tích hình lập phương có cạnh 2,8dm.  b. Tinh thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài 1,5m ; chiều rộng 0,9m ; chiều cao 0,5m.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập, thực hành: ( 30 phút )**  *Bài 1:* ( 15 phút )  - GV hướng dẫn cách tính nhẩm theo bạn Dung.  - Nhận xét  *Bài 2:( 15 phút )*  - Cho HS quan sát hình, dựa vào hướng dẫn của GV để giải.  *Bài 3:* ***Dành cho HS năng khiếu.***  **3. Vận dụng: ( 5 phút )**  \* Hãy tính 18,6% của 350.  - Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - 2 HS thi làm bài  - HS nghe, ghi vở.  **\* ( Cá nhân )**  - HS tính nhẩm. Cả lớp theo dõi và sửa đúng. Có thể trình bày ý kiến của mình khi làm bài tập này.  *a)17,5%=10% +5% +2,5%*  *10% của 240 là 24*  *5% của 240 là 12*  *2,5% của 240 là 6*  *Vậy 17,5 % của 240 là 42*  b*) 35%= 30 % + 5 %*  *10% của 520 là 52.Vậy: 30% của 520 là 156; 5% của 520 là 26*  *Vậy 35 % của 520 là 182.*  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS thảo luận theo nhóm, làm bài.  *a)Tỉ số thể tích của hình lập phương lớn và hình lập phương bé là 3 : 2. Như vậy, tỉ số phần trăm thể tích của hình lập phương lớn và thể tích của hình lập phương bé là: 3 : 2 = 1,5; 1,5 = 150%*  *b)Vậy thể tích hình lập phương lớn: 96cm3.*  -HS thực hiện. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 24 :**

***LT&C:*  *Tiết 47*: MỞ RỘNG VỐN TỪ : TRẬT TỰ – AN NINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nắm được nghĩa của từ*an ninh*.

- Làm được BT 1; BT4. **Bỏ bài tập 2,3**

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Có ý thức giữ gìn an ninh trật tự.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT 1,4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm

- Học sinh: Vở viết, SGK , Từ điển, bút dạ, bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đặt câu ghép biểu thị quan hệ tăng tiến.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút)**  Bài 1: Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bảng con  Bài 4: Cho HS đọc đề .  - Cho HS làm bài  **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**  - Nêu một số từ nói về chủ đề: *Trật tự- An ninh.*  - Chia sẻ với mọi người về các biện pháp bảo vệ trật tự an ninh mà em biết.  - Dặn HS đọc lại bản hướng dẫn ở BT4, ghi nhớ những việc làm, giúp em bảo vệ bản thân mình.  - GV nhận xét tiết học, | - HS thi đặt câu theo yêu cầu  - Dòng nào nêu đúng nghĩa của từ **an ninh** .  - Đáp án b: Yên ổn về chính trị và trật tự xã hội.  - Đọc đề- Xác định yêu cầu  - Thảo luận nhóm 4  \*Từ ngữ chỉ việc làm  -Nhớ số điện thoại của cha mẹ, nhớ địa chỉ,số Đt của người thân, Gọi ĐT 113 hoặc ĐT 114, 115….Kêu lớn để người xung quanh biết, chạy đến nhà người quen, đi theo nhóm tránh chỗ tối….  \* Từ ngữ chỉ cơ quan tổ chức:  - Nhà hàng, cửa hiệu, đồn công an, 113 ( công an thường trực chiến đấu)…  \*Từ ngữ chỉ người có thể giúp em tự bảo vệ khi không có cha mẹ ở bên  - Ông bà, chú bác,người thân, hàng xóm, bạn bè.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**CƠ QUAN SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.

- Chỉ và nói tên các bộ phận của hoa như nhị và nhụy trên tranh vẽ hoặc hoa thật.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích khám phá thiên nhiên.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ trang 104, 105 SGK

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" kể một số hiện tượng biến đổi hóa học?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Quan sát (10’)  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2 trang 104 SGK, trả lời câu hỏi trong nhóm  + Nêu tên cây?  + Cơ quan sinh sản của cây đó là gì?  + Cây phượng và cây dong riềng có đặc điểm gì chung?  + Cơ quan sinh sản của cây có hoa là gì?  + Trên cùng một loại cây, hoa được gọi tên bằng những loại nào?  - GV yêu cầu HS quan sát hình SGK  - GV dán tranh hoa sen và hoa râm bụt lên bảng  - Gọi HS lên bảng chỉ cho cả lớp thấy nhị và nhụy của từng loại hoa  - GV nhận xét kết luận lời giải đúng  **Hoạt động 2:** Thực hành với vật thật (10’)  - GV cho HS làm việc theo nhóm bàn  - GV yêu cầu các nhóm cùng quan sát từng bông hoa mà các thành viên mang đến lớp, chỉ xem đâu là nhị, đâu là nhụy và phân loại các bông hoa của nhóm thành 2 loại: hoa có cả nhị và nhụy, hoa chỉ có nhị hoặc nhụy  - GV đi giúp đỡ từng nhóm  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét chốt lời giải đúng  **Hoạt động 3:** Tìm hiểu về hoa lưỡng tính (10’)  - GV yêu cầu HS quan sát hình 6 trang 105 để biết được các bộ phận chính của hoa lưỡng tính  - GV vẽ sơ đồ nhị và nhụy hoa lưỡng tính lên bảng  - GV gọi HS nhận xét phần trình bày của bạn  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Vì sao chúng ta không nên tự tiện hái hoa ở những cây được trồng và bảo vệ?  - Nhận xét tiết học | - Hoạt động nhóm: HS quan sát và nối tiếp nhau trả lời trong nhóm, chia sẻ trước lớp  H1: Cây dong riềng.  H2: Cây phượng  + Cơ quan sinh sản của cây dong riềng và cây phượng là hoa.  + Cùng là thực vật có hoa. Cơ quan sinh sản là hoa.  + Hoa là cơ quan sinh sản của cây có hoa.  + Trên cùng một loại cây có hoa đực và hoa cái.  - HS quan sát hình 3, 4 trang 104  - HS thảo luận theo cặp  - 2 HS tiếp nối nhau lên thao tác với hoa thật hoặc đánh dấu vào hình vẽ trên bảng  - Các nhóm làm việc theo sự hướng dẫn của GV  - Đại diện nhóm trình bày kết quả  - HS quan sát  - Vẽ sơ đồ nhị và nhụy ở hoa lưỡng tính vào vở, 1 HS lên làm trên bảng lớp  - HS nhận xét  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 4 ngày 1 /3 /2023**

**TUẦN 24 :**

***Tập đọc:*  *Tiết 48*: HỘP THƯ MẬT**

***Hữu Mai***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu được những hành động dũng cảm, mưu trí của anh Hai Long và những chiến sĩ tình báo (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn thể hiện được tính cách nhân vật.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Cảm phục sự mưu trí, dũng cảm của các chiến sĩ tình báo.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ (HĐ1, HĐ2, LĐ diễn cảm )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Tranh minh hoạ bài trong SGK.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  ***-*** Cho HS thi nối tiếp nhau đọc lại bài: "***Luật tục xưa của người Ê-đê***"?trả lời câu hỏi:  + Tìm những chi tiết trong bài cho thấy đồng bào Ê-đê quy định xử phạt rất công bằng?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)  - Chia đoạn: 4 đoạn  - HD từ ngữ khó, câu khó “Nó kia rồi…chân”  - HD giải nghĩa từ  - Đọc diễn cảm bài văn.  **H/động 2:** Tìm hiểu nội dung(14ph)  - Chú Hai Long ra Phú Lâm làm gì?  - Em hiểu hộp thư mật dùng để làm gì?  Câu 1: Người liên lạc ngụy trang hộp thư mật khéo léo như thế nào ?  Câu 2: Qua những vật có hình chữ V, người liên lạc muốn nhắn gửi chú Hai Long điều gì ?  Câu 3: Nêu cách lấy thư và gửi báo cáo của chú Hai Long. Vì sao chú làm như vậy?  Câu 4: Hoạt động trong vùng địch của các chiến sĩ tình báo có ý nghĩa như thế nào đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc ?  \*Nêu ý nghĩa  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 ph )**  - HD đọc diễn cảm đoạn: Đoạn 1  - Tổ chức thi đọc diễn cảm.  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Bài văn nói lên điều gì ?  - Chia sẻ với mọi người về các chiến công thầm lặng của các chiến sĩ tình báo trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.  - Nhận xét tiết học | - HS thi đọc và trả lời câu hỏi  - Đọc nối tiếp  + Đoạn 1: Từ đầu … đáp lại.  + Đoạn 2: Anh dừng xe … bước chân.  + Đoạn 3: Hai Long … chỗ cũ .  + Đoạn 4 : Đoạn còn lại.  - Luyện đọc từ ngữ khó: gửi gắm, bu-gi, hòn đá dẹt, nổ giòn, …  - Câu khó: “Nó kia rồi…chân”  - Giải nghĩa từ: Hai Long; bu-gi; chữ V; cần khởi động ; động cơ.  - Đọc nối tiếp, Luyện đọc nhóm 2.  - Tìm hộp thư mật để lấy báo cáo và gửi báo cáo.  - Để chuyển những tin tức bí mật, quan trọng  - Đặt hộp thư ở nơi dễ tìm mà lại ít bị chú ý nhất, nơi một cột cây số ven đường..vỏ đựng thuốc đánh răng.  - Người liên lạc muốn nhắn gửi tình yêu Tổ quốc của mình và lời chào chiến thắng.  + Chú dừng xe, tháo bu-gi…sửa xong xe .  + Để đánh lạc hướng chú ý của người khác, không ai có thể nghi ngờ.  - Hoạt động trong lòng địch của các chiến sĩ tình báo có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc … đối phó.  \* Ca ngợi hành động dũng cảm, mưu trí của anh Hai Long và các chiến sĩ tình báo.  - Luyện đọc diễn cảm  - Tham gia thi đọc diễn cảm.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán(tiết 118):

**GIỚI THIỆU HÌNH TRỤ. GIỚI THIỆU HÌNH CẦU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận dạng hình trụ, hình cầu.

- Bổ sung khai triển hình trụ. ( CV 3799 )

- Biết xác định đồ vật có dạng hình trụ, hình cầu.

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn học, cẩn thận, tỉ mỉ, sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**-** GV: Một số hộp có dạng hình trụ, hình cầu khác nhau.

- HS : Một số đồ vật có dạng hình trụ, hình cầu khác nhau, SGK.

**III. CÁC HỌA ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động : ( 5 phút )**  **-** Cho HS thi làm bài tập.  a. Hãy tính nhẩm 25% của 420.  b. Hãy tính nhẩm 17,5% của 350.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá: ( 15 phút )**  **\* *Giới thiệu hình trụ ( 8 phút )***  - Hướng dẫn HS theo sgk-trang 125.  + GV đưa ra một số đồ vật có dạng hình trụ: hộp sữa, hộp chè....GV nêu những hộp này có dạng hình gì?  + Chỉ hình trụ và yêu cầu HS nhận xét.  + Tìm thêm đồ vật có dạng hình trụ.  **\* *Giới thiệu về hình cầu ( 7 phút )***  - Cho HS quan sát quả bóng chuyền, bóng bàn: có dạng hình cầu  + Quả trứng, bánh xe ô tô ngựa có phải là hình cầu không?  **3. Luyện tập, thực hành : ( 15 phút)**  ***Bài 1: ( 5 phút )***  - HS thảo luận nhóm và tìm ra hình trụ theo yêu cầu .  - Nêu đặc điểm của hình trụ.  ***Bài 2 : ( 5 phút )***  - HS thảo luận nhóm và tìm ra đồ vật có dạng hình cầu theo yêu cầu .    ***Bài 3: ( 5 phút )***  - HS nêu YC của bài tập.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Tiếp sức”  - Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội 5 em.  - GV phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Nhận xét – tuyên dương.  **4. Vận dụng: ( 5 phút )**  \* Nêu tên những đồ vật có dạng hình trụ, hình cầu.  - Nhận xét chung  - Bài sau: *Luyện tập chung.* | - 2 HS thi làm bài tập .  - HS nghe, ghi vở.  - HS theo dõi.  - HS trả lời.  + 2 mặt đáy là hai hình tròn bằng nhau  + lon sữa bột, lon sơn,…  - Quan sát, nhận xét.  + Không có dạng hình cầu  Nhóm 2.  - Hình A và hình C là hình trụ .  - HS trả lời.  - Nhóm 2.  - HS trả lời : Quả bóng bàn, viên bi cóa dạng hình cầu.  - Cá nhân.  - HS tham gia chơi dưới sự hướng dẫn của GV.  -HS nêu. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Khái quát đặc điểm châu Á, châu Âu về: diện tích, địa hình, khí hậu, dân cư, hoạt động kinh tế.

- Tìm được vị trí châu Á, Châu Âu trên bản đồ.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bản đồ Địa lí tự nhiên thế giới, các lược đồ, hình minh họa từ bài 17 đến bài 21.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên": Kể tên một số sản phẩm của ngành cộng nghiệp Pháp? (Mỗi HS chỉ kể tên 1 sản phẩm)  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Trò chơi “Đối đáp nhanh” (15’)  - GV chọn 2 đội chơi, mỗi đội 7 HS, đứng thành 2 nhóm ở hai bên bảng, giữa bảng treo bản đồ tự nhiên thế giới  - GV hướng dẫn cách chơi và tổ chức chơi:  + Đội 1 ra một câu hỏi về một trong các nội dung vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ, các dãy núi lớn, các đồng bằng lớn, các con sông lớn ở châu Á, hoặc châu Âu.  + Đội 2 nghe xong câu hỏi nhanh chóng dùng bản đồ tự nhiên thế giới để trả lời đội 1. Nếu đúng được bảo toàn số bạn chơi, nếu sai bạn trả lời sai bị loại khỏi trò chơi và ngược lại.  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc  **Hoạt động 2:** So sánh một số yếu tố tự nhiên và xã hội giữa châu Á và châu Âu (15’)  - GV cho HS làm việc cá nhân  - GV theo dõi và giúp đỡ HS làm.  - GV gọi HS nhận xét bài bạn làm trên bảng lớp.  - GV nhận xét và kết luận bài làm đúng. | - HS lập thành 2 đội tham gia trò chơi, các bạn ở dưới làm cổ động viên.  - HS tham gia trò chơi  - Một số câu hỏi ví dụ:  1. Bạn hãy chỉ và nêu vị trí địa lí của châu Á.  2. Bạn hãy chỉ và nêu giới hạn châu Á các phía đông, tây, nam, bắc.  3. Bạn hãy chỉ và nêu các khu vực của châu Á.  4. Chỉ khu vực Đông Nam Á trên bản đồ…  - HS làm bài cá nhân sau đó làm bài trên bảng lớp rồi chia sẻ kết quả.  - HS nhận xét và bổ sung ý kiến |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Châu Á | Châu Âu | | Diện tích | b. Rộng 44 triệu km2, lớn nhất trong các châu lục | a. Rộng 10 triệu km2 | | Khí hậu | c. Có đủ các đới khí hậu từ nhiệt đới, ôn đới đến hàn đới. | d. Chủ yếu ở đới khí hậu ôn hòa | | Địa hình | e. Núi và cao nguyên chiếm 3/4 diện tích, có đỉnh núi Ê- vơ- rét cao nhất thế giới. | g. Đồng bằng chiếm 2/3 diện tích, kéo dài từ tây sang đông. | | Màu da | i. Chủ yếu là người da vàng. | h. Chủ yếu là người da trắng. | | Hoạt động kinh tế | k. Làm nông nghiệp là chính. | i. Hoạt động công nghiệp phát triển | | |
| **\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Chia sẻ với mọi người những điều em biết về châu Á, châu Âu.  - Nhận xét tiết học. | - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# ***Ngày dạy : 2/ 03 / 2023 ( Thứ năm )***

Toán (tiết 119):

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Biết tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình bình hành, hình tròn.

*- Bài tập cần làm: Bài 1a, bài 3.* *HS năng khiếu làm BT1b;BT2.*

- Rèn kĩ năng tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình bình hành, hình tròn.

**2/ Phẩm chất, năng lực** :

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** :

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK, các hình minh họa SGK.

- Học sinh: Vở, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của dạy GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS thi nêu cách tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình bình hành, hình tròn.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập, thực hành: ( 30 phút )**  *Bài 1: ( 10 phút )*  - HS đọc đề bài tập 1ª.  - Nêu YC của bài tập.  \* Hỏi để củng cố cách tính diện tích hình tam giác.  *Bài 2:* **Dành cho HS năng khiếu.**  *Bài 3:( 20 phút )*  - Cho HS thảo luận nhóm 4. Hướng dẫn HS quan sát.  B  B  A C  ? Muốn tính diện tích hình tam giác, ta làm ntn?  ? Muốn tính diện tích hình tròn ta làm thế nào ?  **3.Vận dụng: ( 5 phút )**  \* Chia sẻ với mọi người cách tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình bình hành, hình tròn.  ? Nhắc lại quy tắc tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình bình hành, hình tròn.  - Bài sau: *Luyện tập chung.* | - HS thi nêu  - HS nghe  - HS ghi vở  ( Cá nhân)  - HS nêu YC.  Làm bài cá nhân vào vở, 1 em lên bảng làm.  *Đáp số: a) 6cm2; 7,5cm2*  ***\* Bài 1b dành cho HS năng khiếu.***  *b) 80%*  - HS trả lời  ***\* ( Nhóm 4 )***  - HS thảo luận, giải bài toán:  *Bán kính hình tròn:*  *5 : 2 = 2,5 (cm)*  *Diện tích hình tròn là:*  *2,5 x 2,5 x 3,14 = 19,625(cm2)*  *Diện tích hình tam giác vuông ABC là:*  *3 x 4 : 2 = 6 (cm2)*  *Diện tích phần hình tròn được tô màu là:*  *19,625 – 6 = 13,625 (cm2)*  *Đáp số: 13,625 cm2*  - HS trả lời  - HS trả lời  -HS nghe và thực hiện. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 24 :**

***LT&C: Tiết 48*: NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG CẶP TỪ HÔ ỨNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nắm được cách nối các vế câu ghép bằng cặp từ hô ứng thích hợp

*- Không dạy phần Nhận xét, không dạy phần Ghi nhớ. Chỉ làm bài tập ở phần luyện tập.*

*- Không cần gọi những từ dùng để nối các vế câu ghép là “ từ hô ứng”*

**-**  Làm được BT 1, 2 của mục III.

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Có ý thức và trách nhiệm trong đặt và viết câu. Yêu thích môn học

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( Bài 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đặt câu ghép có sử dụng cặp quan hệ từ thể hiện quan hệ tăng tiến.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút)**  Bài 1: Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  Bài 2: Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Chia sẻ với mọi người cách nối các vế câu ghép bằng cặp từ hô ứng thích hợp  - Về vận dụng kiến thức viết một đoạn văn ngắn có sử dụng cặp từ hô ứng.  - Nhận xét tiết học | - HS thi đặt câu  - Trong các câu ghép dưới đây, các vế câu được nối với nhau bằng những từ nào .  - Thảo luận nhóm 2  + Ngày **chưa** tắt hẳn, trăng **đã** lên rồi.  + Chiếc xe ngựa **vừa** đậu lại, tôi **đã** nghe tiếng ông từ trong nhà vọng ra.  +Trời **càng** nắng gắt, hoa giấy **càng** bồng lên rực rỡ.  - Tìm các cặp từ hô ứng với mỗi chỗ trống .  - Làm vở BT  a) càng…càng  b) mới…đã; chưa …đã; vừa …đã.  c) bao nhiêu….bấy nhiêu.    - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

**LẮP XE BEN ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh chọn đúng và đủ các chi tiết dùng để lắp xe ben.

- Biết cách lắp và lắp được xe ben theo mẫu.

- Xe lắp tương đối chắc chắn, có thể chuyển động được.

- Với học sinh khéo tay: Lắp được xe cần cẩu theo mẫu. Xe lắp chắc chắn, chuyển động dễ dàng; thùng xe nâng lên, hạ xuống được.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Rèn luyện tính cẩn thận và đảm bảo an toàn trong khi tực hành.

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Bộ lắp ghép bộ đồ dùng kĩ thuật lớp 5

- HS: SGK, vở, bộ lắp ghép bộ đồ dùng kĩ thuật lớp 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Nêu các bước lắp ghép xe cần cẩu?  - GV nhận xét.  -Giới thiệu bài | - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Chi tiết và dụng cụ (5’)  - GV gọi học sinh đọc mục 1.  - Yêu cầu học sinh kiểm tra các chi tiết trong bộ lắp ghép của mình.  **Hoạt động 2:** Quy trình lắp ghép (10’)  - GV cho học sinh quan sát  - GV hướng dẫn cách lắp ghép  **Hoạt động 3:** Thực hành lắp ghép (15’)  - GV yêu cầu học sinh đọc sách giáo khoa thảo luận theo nhóm và tiến hành lắp ghép theo nhóm bàn  - GV quan sát giúp đỡ một số nhóm còn lúng túng. | - 1 học sinh đọc bài  - Học sinh báo cáo kết quả kiểm tra  - HS quan sát  - HS nêu các bước lắp ghép  *+ Lắp từng bộ phận:*  *- Lắp khung càng xe và các giá đỡ.*  *- Lắp sàn ca bin và các thanh đỡ.*  *- Lắp hệ thống giá đỡ trục bánh xe sau.*  *- Lắp trục bánh xe trước và ca bin.*  *+ Lắp ráp xe ben.*  - Học sinh làm việc theo nhóm bàn |
| **3.Hoạt động ứng dụng: (2 phút)** | |
| - GV gọi học sinh liên hệ thực tế tác dụng của xe ben  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Nêu lại quy trình lắp xe ben.  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 24 :**

***Tập làm văn:* *Tiết 47*: ÔN TẬP VỀ TẢ ĐỒ VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Tìm được 3 phần ( mở bài, thân bài, kết bài ); tìm được các hình ảnh nhân hoá, so sánh trong bài văn (BT1).

**-** Viết được đoạn văn tả một đồ vật quen thuộc theo yêu cầu của BT2.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích văn miêu tả.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( Bài 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh 1số đồ vật.

- HS : Sách + vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - GV cho HS thi đọc đoạn văn viết lại của HS ở tiết trước  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút)**  Bài 1: - Yêu cầu HS đọc đề và bài văn tả "cái áo của ba" SGK ?  - Tìm các phần của bài văn trên ?  - Tìm các hình ảnh so sánh , nhân hóa có trong bài văn ?  Bài 2 : Nêu yêu cầu đề .  \* Gợi ý : Có thể tả hình dáng hoặc công dụng của quyển sách , cái bàn, chiếc áo , cái mũ , chiếc xe đạp ...  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Chia sẻ với mọi người cấu tạo của bài văn tả đồ vật.  - Về nhà lựa chọn một đồ vật thân thuộc khác để tả.  - Nhận xét tiết học | - HS thi đọc  - Đọc, nêu yêu cầu đề  - Thảo luận nhóm 4 - Đại diện trình bày.  - Mở bài : 2 dòng đầu .  - Thân bài : Từ " Chiếc áo ....trả lời "  - Kết bài : 3 dòng cuối .  - Thảo luận nhóm 2  **\***Các hình ảnh so sánh :  + Các đường khâu đều đặn như khâu máy .  + Hàng khuy thẳng tắp như hàng quân trong đội duyệt binh .  + Cái cầu vai như chiếc áo quân phục ....  \* Các hình ảnh nhân hóa :  + Tôi có một người bạn đồng hành quí báu .  + Cái măng sét ôm khít lấy cổ tay tôi .  - Viết đoạn văn khoảng 5 câu tả hình dáng hoặc công dụng của một đồ vật gần gũi với em.  - Hoàn thành VBT.Trình bày, nhận xét  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**SỰ SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết được sự sinh sản của thực vật có hoa.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thiên nhiên, thích khám phá thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thông tin và hình số 1 SGK trang 106.

- HS: Tranh ảnh, sư­­u tầm về hoa thật

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên", trả lời câu hỏi:  + Nêu các bộ phận của hoa.  + Nêu ý nghĩa của hoa trong quá trình sinh sản  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS chơi trò chơi  - HS nghe |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Tìm hiểu sự sinh sản của thực vật có hoa (sự thụ phấn, sự thụ tinh, sự hình thành hạt và quả)**  *\*Tiến trình đề xuất*  *1. Tình huống xuất phát và nêu vấn đề:*  \* GV nêu vấn đề: Các em đã biết hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa, vậy em biết gì về sự sinh sản của thực vật có hoa?  *2. Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS*  - GV yêu cầu HS mô tả bằng lời những hiểu biết ban đầu của mình về sự sinh sản của thực vật có hoa vào bảng nhóm.  - GV yêu cầu HS trình bày quan điểm của các em về vấn đề trên.  ***3.*** *Đề xuất câu hỏi (dự đoán/ giả thiết) và phương án tìm tòi.*  - Từ việc suy đoán của của HS do nhóm đề xuất, GV tập hợp thành các nhóm biểu tượng ban đầu rồi hướng dẫn HS so sánh sự giống và khác nhau của các ý kiến ban đầu.  - Tổ chức cho HS đề xuất các câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu về về sự sinh sản của thực vật có hoa  - GV tổng hợp các câu hỏi của các nhóm, chỉnh sửa và nhóm các câu hỏi phù hợp với nội dung tìm hiểu về sự sinh sản của thực vật có hoa và ghi lên bảng.  *+ Sự sinh sản của thực vật có hoa diễn ra như thế nào?*  ***4.*** *Thực hiện phương án tìm tòi:*  *-* GV tổ chức cho HS thảo luận, đề xuất phương án tìm tòi để tìm hiểu về quá trình sinh sản của thực vật có hoa. GV chọn cách nghiên cứu tài liệu.  - GV yêu cầu HS viết câu hỏi dự đoán vào vở Ghi chép khoa học trước khi tiến hành nghiên cứu tài liệu.  - GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ tranh hình 1 SGK để các em nghiên cứu  ***5****. Kết luận, kiến thức:*  - Tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả sau khi tiến hành nghiên cứu tài liệu kết hợp chỉ vào hình 1 để biết được sự sinhsản của thực vật có hoa.  - GV hướng dẫn HS so sánh lại với các ý kiến ban đầu của mình ở bước 2 để khắc sâu kiến thức.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Nhắc lại các nội dung cần nhớ.  - Nhận xét tiết học | - HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình về sự sinh sản của thực vật có hoa vào bảng nhóm.  - Các nhóm đính bảng phụ lên bảng lớp và cử đại diện nhóm trình bày  - HS so sánh sự giống và khác nhau của các ý kiến.  -Ví dụ HS có thể nêu:  *+ Có phải quả là do hoa sinh ra không ?*  *+Mỗi bông hoa sinh ra được bao nhiêu quả?*  *+Nhị và nhụy của hoa dùng để làm gì?*  *+ Vì sao có loại cây hoa có cả nhị và nhụy, vì sao có loại cây hoa chỉ có nhị hoặc nhụy?*  - HS theo dõi  - HS thảo luận  - HS viết câu hỏi; dự đoán vào vở   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Câu hỏi | Dự đoán | Cách tiến hành | Kết luận | |  |  |  |  |   - HS nghiên cứu theo nhóm để tìm câu trả lời cho câu hỏi: *Sự sinh sản của thực vật có hoa diễn ra như thế nào?* và điền thông tin vào các mục còn lại trong vở ghi chép khoa học sau khi nghiên cứu.  - HS các nhóm báo cáo kết quả  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# ***Ngày dạy : 3 / 0 3 / 2023 ( Thứ sáu )***

Toán (tiết 120):

**LUYỆN TẬP CHUNG** (Tr128)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Biết tính diện tích, thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

*- Bài tập cần làm: Bài 1 ( a, b ), bài 2.* *HSNK làm BT 1c; BT3.*

- Rèn kĩ năng tính diện tích, thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

**2/ Phẩm chất, năng lực :**

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Các hình minh họa trong SGK

- Học sinh: Vở, SGK**.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt dộng của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu nhanh quy tắc: + Muốn tính diện tích hình thang ta làm thế nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập thực hành: ( 30 phút )**  *Bài 1/128:( 20 phút )*  - Gọi HS đọc đề  - Hướng dẫn:  - Nhận xét.  ? GV yêu cầu HS nhắc lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích đáy, thể tích hình hộp chữ nhật.  *Bài 2/128:( 10 phút )*  *( GV hướng dẫn tương tự như bài 1)*  *Bài 3:* **Dành cho HS năng khiếu.**    **3. Vận dụng: ( 5 phút )**  \* Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phượng có cạnh 3,5dm?  ? GV yêu cầu HS nhắc lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích đáy, thể tích ( hình hộp chữ nhật, hình lập phương ).  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò. | - HS chơi trò chơi  **\* ( Nhóm 2 )**  - Đọc đề  - HS thảo luận nhóm đôi, làm bài.  *1m=10dm; 50cm=5dm; 60cm=6dm.*   1. *Diện tích xung quanh của bể kính là:*   *(10+5)x2x6=180(dm2).*  *Diện tích kính dùng làm bể cá là:*  *10x5+180=230(dm2).*  *b)Thể tích trong lòng bể kính là:*  *15x5x6=300(dm3)*  ***\* HS năng khiếu làm hết BT1***  *c) 225dm2*  - HS nhắc lại cách tính  **\* ( Cá nhân )**  *Diện tích xung quanh của HLP là:*  *1,5 x 1,5 x 4 = 9(cm2)*  *Diện tích toàn phần của HLP là:*  *1,5 x 1,5 x 6 = 13,5(cm2)*  *Thể tích của hình lập phương là:*  *1,5 x 1,5 x1,5 = 3,375 (cm3)*  *Đáp số: a) 9m2; b) 13,5m2; c)3.375m3.*  *Đáp số:*  *a) Diện tích toàn phần hình M gấp 9 lần diện tích toàn phần hình N.*  *b) Thể tích hình M gấp 27 lần thể tích hình N*  - HS nghe và thực hiện .  - Hs trả lời. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 24 :**

***Tập làm văn*: *Tiết 48*: ÔN TẬP VỀ TẢ ĐỒ VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nắm được cách lập dàn ý bài văn miêu tả đồ vật.

- Trình bày bài văn miêu tả đồ vật theo dàn ý đã lập một cách rõ ràng, đúng ý.

- Lập được dàn ý bài văn miêu tả đồ vật.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích văn miêu tả.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( Bài 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh 1số đồ vật

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho học sinh thi đọc đoạn văn tả hình dáng, công dụng của một đồ vật gần gũi.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút)**  Bài 1: Yêu cầu HS lập dàn ý miêu tả đồ vật .  + Em chọn đồ vật nào để lập dàn ý ? Hãy giới thiệu để các bạn được biết.  - Gọi HS đọc gợi ý 1  - Yêu cầu cả lớp làm vào vở, 1 HS làm trên bảng lớp  - Gọi HS trình bày dàn ý  - GV cùng cả lớp nhận xét để có dàn ý chi tiết đầy đủ  Bài 2 : Dựa theo dàn bài em vừa lập trình bày miệng .  - Cho HS luyện nói trước lớp dựa theo dàn ý đã lập  - Nhận xét khen HS trình bày tốt  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Chia sẻ với mọi người về cách lập dàn ý bài văn tả đồ vật  - Về nhà chọn một đồ vật khác để lập dàn ý.  - Nhận xét tiết học | - HS thi đọc  - Đọc, nêu yêu cầu đề  - HS nối tiếp nhau nói tên đồ vật mình định chọn để lập dàn ý  - 2 HS nối tiếp nhau đọc  - HS làm bài  \* VD : Tả cái đồng hồ báo thức .  a/ Mở bài : Cái đồng hồ báo thức ba tặng em nhân ngày sinh nhật .  b/ Thân bài :  - Đồng hồ rất xinh xắn: hình tròn, vỏ nhựa màu đỏ, …  - Đồng hồ có 3 kim….  - Một góc nhỏ trong mặt đồng hồ gắn hình một chú gấu bé xíu rất ngộ.  - Đồng hồ chạy bằng pin. Các nút điều khiển phía sau rất dễ sử dụng.  - Tiếng chạy của đồng hồ rất êm; khi báo thức thì rất giòn giã, vui tai. Đồng hồ giúp em không bao giờ đi học muộn.  c/ Kết bài : Em rất thích chiếc đồng hồ này và cảm thấy không thể thiếu người bạn luôn nhắc nhở em không bỏ phí thời gian. Em giữ gìn nó cẩn thận .  - 3 HS trình bày dàn ý  - Từng HS dựa vào dàn ý đã lập trình bày bài  **-**Luyệnnói trước lớp theo 3 mục :  + Giới thiệu đồ vật .  + Miêu tả đồ vật  + Nêu cảm nghĩ đối với đồ vật .  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................